

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin
phòng, chống dịch Sởi năm 2025 đợt 3**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ban hành ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 42/2025 ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các quy định của Bộ Y tế về tiêm chủng;

Căn cứ Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/06/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, đối tượng và phạm vi và sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế;

Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Quyết định 4845/QĐ-BYT ngày 25/12/2012 của Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sởi, rubella”;

Căn cứ đề xuất nhu cầu đề xuất vắc xin triển khai chiến dịch phòng, chống bệnh sởi của các tỉnh, thành phố;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch Sởi năm 2025 đợt 3”.

Điều 2. Trên cơ sở kế hoạch này, các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

5

Điều 4. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng các Cục: Phòng bệnh; Quản lý Dược; Quản lý Khám, chữa bệnh; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Viện trưởng các Viện: Vệ sinh dịch tễ/Pasteur, Kiểm định Quốc gia vắc xin và Sinh phẩm Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các Viện VSDT, Viện Pasteur (để thực hiện);
- Viện KĐQGVX&SPYT;
- POLYVAC (để thực hiện);
- Sở Y tế tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- TTKSBT các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, PB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Liên Hương

BỘ Y TẾ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**KẾ HOẠCH**
TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TIÊM CHỦNG VẮC XIN
PHÒNG, CHỐNG DỊCH SỞI NĂM 2025 ĐỢT 3*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2025 của Bộ Y tế)***I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Hiện nay, bệnh sởi đang có xu hướng gia tăng số ca mắc tại nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, một số nước như Philippines, Malaysia dịch sởi đã xuất hiện trên diện rộng. Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đánh giá nguy cơ bùng phát dịch sởi tại Việt Nam là rất cao... WHO cũng khuyến cáo tại các tỉnh, thành phố có nguy cơ cao và rất cao và những nơi hiện có chùm ca sởi (ghi nhận những trường hợp sởi chẩn đoán xác định), cần triển khai tiêm chủng chiến dịch, các tỉnh, thành phố còn lại có nguy cơ thấp và trung bình, cần tổ chức rà soát để tiêm bù, tiêm vét cho trẻ lỡ tiêm do đại dịch. Việc triển khai tiêm chiến dịch và tiêm bù tiêm vét cần được thực hiện khẩn trương để ngăn chặn dịch xảy ra, đặc biệt ở những nơi có có chùm ca bệnh không để do dịch lan rộng. Do đặc điểm dịch tễ phức tạp của bệnh sởi, bệnh khả năng lây lan nhanh, rộng và phụ thuộc nhiều vào tiêm chủng nên việc tiêm chủng cần triển khai càng sớm càng nhanh càng tốt.

Tại Việt Nam, từ đầu năm 2025 đến nay, ghi nhận 67.904 trường hợp nghi sởi, 08 trường hợp tử vong và tiếp tục ghi nhận số trường hợp nghi Sởi cao nhất tại khu vực miền Nam (47,5%). Hầu hết các trường hợp mắc sởi là không tiêm chủng/chưa tiêm đủ mũi vắc xin phòng bệnh sởi hoặc chưa đến độ tuổi tiêm chủng vắc xin sởi trong Chương trình tiêm chủng mở rộng. Theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), lứa tuổi tiêm chủng vắc xin sởi ở những nước có bệnh sởi lưu hành là tiêm mũi 1 từ 9 tháng tuổi, mũi 2 lúc 15-18 tháng tuổi, còn ở những nước đã loại trừ bệnh sởi, tiêm mũi thứ nhất lúc 12 tháng tuổi và tiêm mũi thứ hai lúc 15-18 tháng tuổi. WHO cũng khuyến cáo việc tiêm bổ sung một mũi vắc xin có chứa thành phần sởi cho trẻ từ đủ 6 đến dưới 9 tháng tuổi trong những trường hợp gồm: Khi đang bùng phát dịch sởi, trong các chiến dịch nơi mà nguy cơ mắc sởi ở trẻ dưới 9 tháng tuổi cao, sau đó trẻ tiếp tục được tiêm 2 mũi theo lịch của Chương trình TCMR (lưu ý mũi 1 cách mũi bổ sung ít nhất 4 tuần); Vắc xin sởi sử dụng cho trẻ dưới 9 tháng tuổi là an toàn và có hiệu quả trong việc phòng mắc bệnh sởi cho nhóm tuổi nhỏ khi có dịch bùng phát.

Tháng 8-11/2024, trên cơ sở kết quả đánh giá nguy cơ từ các địa phương, Bộ Y tế đã đề xuất WHO hỗ trợ vắc xin và ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch sởi năm 2024 cho nhóm từ 01-10 tuổi và nhóm nguy cơ cao tại 18 tỉnh, thành phố sau đó bổ sung lần 2 thêm 13 tỉnh, thành phố. Năm 2024 đã có 31 tỉnh, thành phố triển khai tiêm chiến dịch vắc xin phòng bệnh sởi, với 1.258.151 đối tượng/ tổng số 1.295.499 đối tượng; đạt 97,1%.

Số vắc xin chưa sử dụng được điều chuyển cho các địa phương theo nhu cầu để thực hiện tiêm bù, tiêm vét.

Năm 2025, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 271/QĐ-BYT ngày 22/01/2025 về triển khai chiến dịch tiêm chủng sởi năm 2025, trong đó bổ sung thêm nhóm đối tượng từ đủ 6 tháng đến dưới 9 tháng tuổi tại 24 tỉnh, thành phố và tiếp tục bổ sung thêm 17 tỉnh, thành phố để tiêm chiến dịch cho nhóm từ 01-10 tuổi và nhóm nguy cơ cao. Kết quả đã triển khai được 253.978 đối tượng/tổng số 265.939 đối tượng; đạt 95,5%. Ngày 18/03/2025, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 905/QĐ-BYT ban hành Kế hoạch triển khai tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch Sởi năm 2025 đợt 2, Quyết định số 906/QĐ-BYT về việc sửa đổi, bổ sung “Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1987/QĐ-BYT ngày 11/7/2024 của Bộ Y tế và Quyết định số 909/QĐ-BYT ngày 19/3/2025 về việc điều chỉnh Quyết định số 905/QĐ-BYT và Quyết định số 906/QĐ-BYT ngày 18/3/2024 của Bộ Y tế, trong đó triển khai tiêm chủng cho nhóm đối tượng từ đủ 6 tháng đến dưới 9 tháng tuổi, 01-10 tuổi và nhóm nguy cơ cao tại 54/63 tỉnh, thành phố. Kết quả đã tiêm được 776.880 đối tượng/tổng số 805.445 đối tượng; đạt 96,4%.

Sau kết quả triển khai các đợt tiêm chủng vắc xin phòng bệnh Sởi, so với 3 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ mắc Sởi đã bắt đầu giảm ở nhóm từ 1 tuổi đến 10 tuổi (chiếm 61,4%) đã giảm 6%; giảm nhẹ ở nhóm dưới 1 tuổi (chiếm 2,7%), giảm 0,4% (bao gồm cả nhóm trẻ dưới 6 tháng tuổi không có chỉ định tiêm vắc xin sởi); nhóm trên 10 tuổi (chiếm 35,9%) tăng 6,4% (Trong đó: 11 – 15 tuổi chiếm 19,2% và nhóm trên 16 tuổi chiếm 16,7%).

Để tiếp tục triển khai tổ chức tiêm chủng chiến dịch phòng, chống bệnh sởi cho các đối tượng, nhanh chóng kiểm soát dịch bệnh, trên cơ sở đề xuất nhu cầu vắc xin, phạm vi triển khai chiến dịch vắc xin phòng, chống dịch sởi của các tỉnh, thành phố, Bộ Y tế xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch Sởi năm 2025 đợt 3.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh sởi trong cộng đồng nhằm chủ động phòng chống dịch bệnh, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh sởi.

2. Mục tiêu cụ thể

- 95% trẻ thuộc đối tượng tiêm chủng chưa được tiêm hoặc chưa được tiêm đủ mũi vắc xin chứa thành phần sởi được tiêm 01 mũi vắc xin chứa thành phần sởi.

- Đảm bảo an toàn, hiệu quả và chất lượng tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các quy định của Bộ Y tế về tiêm chủng.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Triển khai sớm ngay sau khi vắc xin được phân bổ theo 02 lần:

- Lần 1: hoàn thành trước ngày 30/4/2025.
- Lần 2: hoàn thành trước ngày 15/5/2025.

2. Đối tượng:

- Trẻ đủ 06 tháng tuổi, chưa đến độ tuổi tiêm chủng trong chiến dịch tiêm chủng đợt 1, 2 năm 2025 tại vùng nguy cơ, vùng đang có các ca sởi/dịch sởi xảy ra.

- Trẻ từ 06 tháng tuổi đến dưới 09 tháng tuổi, chưa được tiêm trong chiến dịch tiêm chủng đợt 1, 2 năm 2025 tại vùng nguy cơ, vùng đang có các ca sởi/dịch sởi xảy ra.

- Trẻ từ 11 đến 15 tuổi tại xã/phường nguy cơ cao/rất cao chưa được tiêm chủng/chưa tiêm đủ mũi vắc xin chứa thành phần sởi và trẻ chưa rõ tiền sử tiêm chủng, không rõ tiền sử mắc sởi, có nguyện vọng tiêm vắc xin chứa thành phần sởi.

3. Phạm vi triển khai:

- Nhóm đủ 06 tháng tuổi, chưa đến độ tuổi tiêm chủng trong chiến dịch tiêm chủng đợt 1, 2 năm 2025 và nhóm từ 06 tháng tuổi đến dưới 09 tháng tuổi: Triển khai tại 55 tỉnh, thành phố (trừ thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn thành chiến dịch và 07 tỉnh, thành phố không đề xuất tiêm cho nhóm này¹).

- Nhóm từ 11 đến 15 tuổi: triển khai tại 51 tỉnh, thành phố (trừ thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn thành chiến dịch và 11 tỉnh, thành phố xác định không có xã/phường nguy cơ cao/rất cao)².

Tiêu chí lựa chọn phạm vi triển khai của nhóm từ 11 đến 15 tuổi:

Các tỉnh, thành phố căn cứ vào 1 trong 2 tiêu chí sau để xác định xã/phường nguy cơ cao/rất cao:

- Tỷ lệ tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng chiến dịch của các đợt tiêm chủng chiến dịch năm 2014 - 2015 cho nhóm từ 01 tuổi đến 14 tuổi và năm 2018 - 2019 cho nhóm đối tượng 01 đến 05 tuổi dưới 95%.

- Số mắc bệnh sởi ở nhóm từ 11 đến 15 tuổi trong 02 hoặc 03 tuần gần nhất có xu hướng tăng.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Điều tra, lập danh sách đối tượng

Đối tượng tiêm là:

¹ 07 tỉnh, thành phố không đề xuất nhóm từ đủ 6 tháng đến dưới 9 tháng tuổi: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Gia Lai, Long An, An Giang, Bến Tre, Vĩnh Long.

² 11 tỉnh xác định không có xã/phường nguy cơ cao/rất cao: Bắc Ninh, Hưng Yên, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Lai Châu, Lào Cai, Bình Định, Tây Ninh, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long.

- Trẻ đủ 06 tháng tuổi, chưa đến độ tuổi tiêm chủng trong chiến dịch tiêm chủng đợt 1, 2 năm 2025 tại vùng nguy cơ, vùng đang có các ca sởi/dịch sởi xảy ra bao gồm cả trẻ vắng lai đang có mặt tại địa phương, mỗi trẻ sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin sởi.

- Trẻ từ 06 tháng tuổi đến dưới 09 tháng tuổi, chưa được tiêm trong chiến dịch tiêm chủng đợt 1, 2 năm 2025 tại vùng nguy cơ, vùng đang có các ca sởi/dịch sởi xảy ra bao gồm cả trẻ vắng lai đang có mặt tại địa phương, mỗi trẻ sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin sởi.

- Trẻ từ 11 đến 15 tuổi tại xã/phường nguy cơ cao/rất cao bao gồm cả trẻ vắng lai đang có mặt tại địa phương được xác định chưa được tiêm chủng/chưa tiêm đủ mũi vắc xin chứa thành phần sởi và trẻ chưa rõ tiền sử tiêm chủng, không rõ tiền sử mắc sởi, có nguyện vọng tiêm vắc xin chứa thành phần sởi, mỗi trẻ sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin chứa thành phần sởi.

Ngoại trừ đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần sởi trong vòng 1 tháng trước khi triển khai tiêm (có bằng chứng được tiêm thể hiện trên Phiếu/Sổ tiêm chủng/Phần mềm quản lý tiêm chủng); đối tượng đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin chứa thành phần sởi theo quy định³.

(Lưu ý nếu không rõ hoặc không rà soát được tiền sử tiêm chủng thì thực hiện tiêm vắc xin ngay).

Các tỉnh, thành phố chủ động tiến hành điều tra hộ gia đình, lập danh sách các nhóm đối tượng tại trường học và tại cộng đồng tránh bỏ sót đối tượng, đặc biệt ở những vùng có biến động dân cư.

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương làm đầu mối phối hợp với các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur khu vực hướng dẫn cách thức điều tra, rà soát, lập danh sách đối tượng.

2. Truyền thông

Truyền thông trực tiếp trước, trong và sau khi triển khai hoạt động tiêm chủng chiến dịch tiêm vắc xin phòng bệnh sởi.

- Tuyến tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí... để người dân biết và chủ động đưa con em đi tiêm chủng.

- Tuyến xã, phường: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

3. Cung ứng vắc xin

3.1. Loại vắc xin:

Vắc xin chứa thành phần sởi do Trung tâm Nghiên cứu sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế sản xuất, lọ 10 liều, dạng đông khô kèm dung môi.

3.2. Nguồn vắc xin: 500.000 liều vắc xin chứa thành phần sởi do Tập đoàn FPT hỗ trợ.

³ Thông tin trên sổ, phiếu tiêm chủng do cơ sở y tế cấp hoặc Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia của Bộ Y tế

3.3. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin:

- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương: đầu mỗi tiếp nhận vắc xin do tập đoàn FPT hỗ trợ; phối hợp với các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur khu vực đề xuất phân bổ số vắc xin này theo các lần như sau:

Lần 1:

+ Trẻ đủ 6 tháng tuổi và từ 6 tháng tuổi đến dưới 9 tháng tuổi: 117.200 liều vắc xin sởi theo nhu cầu đề xuất của các tỉnh, thành phố.

+ Trẻ từ 11 đến 15 tuổi: 334.500 liều vắc xin chứa thành phần sởi cho 51 tỉnh, thành phố để triển khai theo phạm vi do tỉnh, thành phố quyết định theo quy định tại phần 3, Mục III (theo phụ lục I đính kèm).

Lần 2: Phân bổ 48.300 liều vắc xin chứa thành phần sởi còn lại cho nhóm từ 11 đến 15 tuổi trên cơ sở báo cáo kết quả triển khai lần 1 và kết quả xác định phạm vi triển khai của các tỉnh, thành phố (xã/phường có nguy cơ cao/rất cao).

- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương là đầu mối phối hợp các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur khu vực và các đơn vị liên quan thực hiện tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển vắc xin chứa thành phần sởi đến các Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố.

- Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur cấp phát vắc xin cho các Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trước khi tổ chức tiêm chủng dựa trên kế hoạch triển khai cụ thể của từng tỉnh, thành phố. Chủ động thực hiện phân bổ, điều phối giữa các tỉnh, thành phố trong khu vực phụ trách căn cứ nhu cầu điều chuyển, đề xuất của các tỉnh, thành phố đảm bảo sử dụng vắc xin an toàn và hiệu quả.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố tiếp nhận và bảo quản vắc xin chứa thành phần sởi tại kho của tỉnh và thực hiện cấp phát vắc xin cho Trung tâm Y tế quận/huyện trước khi tổ chức tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế quận/huyện tiếp nhận vắc xin chứa thành phần sởi từ kho tỉnh về kho quận/huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã 1-2 ngày trước khi tiêm chủng hoặc ngay trước buổi tiêm chủng.

- Tuyển xã/phường tiếp nhận vắc xin chứa thành phần sởi từ tuyển quận/huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng.

- Việc bảo quản vắc xin chứa thành phần sởi thực hiện theo các quy định hiện hành.

4. Tổ chức tiêm chủng

4.1. Hình thức triển khai:

- Các tỉnh, thành phố căn cứ điều kiện thực tế và đặc thù tại địa phương để áp dụng các hình thức tiêm chủng phù hợp như tiêm chủng tại nhà, tiêm chủng lưu động để nhanh chóng bao phủ vắc xin đạt hiệu quả miễn dịch cộng đồng.

- Tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin chứa thành phần sởi tại các cơ sở tiêm chủng đủ điều kiện, trạm y tế xã, phường và các trường trung học cơ sở một hoặc nhiều đợt theo cụm huyện/xã tùy vào điều kiện của từng địa phương.

- Triển khai tại các điểm tiêm ngoài trạm: Đối với các địa phương là vùng sâu, vùng xa, vùng khó tiếp cận, tùy vào điều kiện của từng địa phương quyết định điểm tiêm ngoài trạm cho phù hợp với đối tượng tiêm.

- Thực hiện tiêm vét cho những trẻ bị sót ngay cuối mỗi đợt hoặc trong tiêm chủng thường xuyên.

4.2. Tổ chức buổi tiêm chủng

- Trạm Y tế xã tổ chức buổi tiêm chủng, triển khai chiến dịch tiêm vắc xin chứa thành phần sởi tại Trạm Y tế xã hoặc phối hợp với các cơ sở giáo dục, các ban ngành đoàn thể liên quan để bố trí điểm tiêm chủng theo quy định.

- Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm tiêm cho riêng vắc xin sởi hoặc vắc xin chứa thành phần sởi; không quá 50 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm nếu tiêm cùng các vắc xin khác.

- Rà soát và tiêm vét những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét để hạn chế số trẻ bị bỏ sót.

- Đối với các trường hợp tạm hoãn: cần có kế hoạch tiêm vét vào ngay cuối mỗi lần.

- Lưu ý:

- + Trong chiến dịch: *KHÔNG* tiêm vắc xin chứa thành phần sởi cho những đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần sởi trong vòng 1 tháng trước khi triển khai tiêm; *KHÔNG* tiêm vắc xin chứa thành phần sởi cho đối tượng đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin chứa thành phần sởi theo quy định.

4.3. Kế hoạch đảm bảo an toàn tiêm chủng, xử trí phản ứng sau tiêm

- Phòng chống sốc: Bố trí trang bị, nhân lực tại chỗ, sự hỗ trợ và tham gia công tác phòng chống sốc của hệ điều trị (có *bảng phân công cơ sở điều trị/đội cấp cứu lưu động hỗ trợ cho từng huyện/xã*).

- Bố trí các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm nếu có.

- Giám sát, báo cáo phản ứng sau tiêm: Trong thời gian triển khai, thực hiện giám sát và báo cáo nhanh các trường hợp phản ứng nặng, cụm phản ứng sau tiêm chủng theo quy định.

5. Theo dõi, giám sát và báo cáo

- Các địa phương nhập danh sách đối tượng đã tiêm vắc xin chứa thành phần sởi trong kế hoạch này trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia và báo cáo kết quả tiêm và tình hình sử dụng vắc xin theo quy định.

- Theo dõi, báo cáo tình hình phản ứng sau tiêm vắc xin theo thường quy, báo cáo kết quả cùng với báo cáo tiêm chủng. Các trường hợp tai biến nặng được điều tra và báo cáo theo quy định.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin hàng ngày trong thời gian tổ chức kế hoạch gửi các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur để tổng hợp. Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur tổng hợp, gửi báo cáo kết quả tiêm vắc xin, tình hình sử dụng vắc xin chứa thành phần sởi hàng ngày (trước 17h) của tỉnh, thành phố theo khu vực phụ trách tại đường link báo cáo như sau: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1aSp2-t6oIJMbWDOXZvMw2_WWecatLisOH618C82bBks/edit?gid=0#gid=0.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tiêm vắc xin cho các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur trong khu vực (theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm) như sau:

+ Lần 1 trong vòng 03 ngày sau khi kết thúc.

+ Lần 2 trong vòng 7 ngày sau khi hoàn thành chiến dịch tiêm chủng.

- Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur tổng hợp ngay kết quả tiêm chủng của các tỉnh, thành phố theo khu vực phụ trách gửi Cục Phòng bệnh - Bộ Y tế (theo Phụ lục II đính kèm).

- Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur chủ động đôn đốc các tỉnh, thành phố hoàn thành báo cáo hàng ngày, báo cáo tiến độ tiêm chủng, quản lý, điều phối vắc xin kịp thời và hiệu quả và gửi báo cáo kết quả tiêm hàng ngày, kết thúc chiến dịch về Cục Phòng bệnh - Bộ Y tế để tổng hợp.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch.

6. Kinh phí thực hiện

6.1. Kinh phí mua, vận chuyển vắc xin đến tuyến tỉnh

- Bộ Y tế cung ứng vắc xin cho các tỉnh, thành phố để triển khai chiến dịch.

- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương phối hợp với các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur khu vực vận chuyển vắc xin đến các tỉnh, thành phố.

6.2. Kinh phí triển khai

Kinh phí triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch Sởi năm 2025 đợt 3 tại địa phương do các địa phương đảm bảo, trừ kinh phí tại mục 6.1.

V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Tuyến Trung ương

Các đơn vị trực thuộc và trực thuộc Bộ Y tế:

a) Cục Phòng bệnh chỉ đạo triển khai Kế hoạch, chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc giám sát, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện.

b) Cục Quản lý Dược có trách nhiệm chỉ đạo Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm Y tế và Trung tâm Nghiên cứu sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế bảo đảm chất lượng vắc xin chứa thành phần sởi.

c) Cục Quản lý Khám, chữa bệnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở y tế phối hợp tổ chức thực hiện việc khám sàng lọc trước tiêm chủng, tiêm tại các cơ sở khám bệnh chữa bệnh, cấp cứu và xử trí kịp thời các phản ứng sau tiêm chủng.

d) Văn phòng Bộ có nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức nhóm chuyên gia truyền thông về phòng chống dịch.

đ) Vụ Kế hoạch-Tài chính hướng dẫn Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương thực hiện các thủ tục tiếp nhận viện trợ, tài trợ vắc xin (trong trường hợp cần thiết).

e) Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương là đầu mối phối hợp với Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur xây dựng hướng dẫn chuyên môn triển khai kế hoạch, hướng dẫn điều tra, lập danh sách đối tượng tiêm, hướng dẫn tiêm chủng đảm bảo an toàn, hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

f) Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur các khu vực hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai kế hoạch, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo thường xuyên theo quy định.

g) Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm Y tế có trách nhiệm kiểm định, đảm bảo đúng tiến độ và giám sát chất lượng vắc xin tại các tuyến.

h) Trung tâm Nghiên cứu sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế phối hợp thực hiện bàn giao, vận chuyển, bảo quản vắc xin chứa thành phần sởi được viện trợ theo kế hoạch.

2. Tuyển địa phương

- Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố tại các địa phương phê duyệt hoặc ủy quyền cho Sở Y tế phê duyệt Kế hoạch và chỉ đạo Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch. Đảm bảo nguồn lực cho triển khai kế hoạch đạt mục tiêu đề ra.

- Sở Y tế tỉnh, thành phố có nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về hoạt động tiêm chủng chiến dịch vắc xin phòng, chống bệnh sởi, bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cho điểm tiêm chủng bao gồm bơm kim tiêm, hộp an toàn, kinh phí tổ chức thực hiện... và cả các đội cấp cứu lưu động, tổ chức buổi tiêm chủng và theo dõi, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng. Chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường giám sát tổ chức triển khai thực hiện, huy động sự phối hợp giữa các cơ sở y tế công lập, tư nhân, các đơn vị liên quan trên địa bàn để tổ chức chiến dịch (trong trường hợp cần thiết).

- Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ngành, đoàn thể liên quan tham gia hỗ trợ Sở Y tế trong việc điều tra, lập danh sách đối tượng trên địa bàn tỉnh; có công văn chỉ đạo Phòng Giáo dục các quận/huyện, các trường trung học cơ sở về phối hợp với ngành y tế trong triển khai tiêm vắc xin tại trường học/cơ sở giáo dục; tuyên truyền nhấn mạnh ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm chủng vắc xin

chứa thành phần sỏi cho đội ngũ cán bộ, giáo viên khối trung học cơ sở, vận động phụ huynh đồng ý cho con em tham gia tiêm vắc xin. Đồng thời phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai tiêm bổ sung vắc xin.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch sỏi theo Quyết định của Bộ Y tế. Phối hợp với ngành giáo dục trong công tác chỉ đạo, điều tra đối tượng tại các trường trung học cơ sở. Tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm bổ sung vắc xin chứa thành phần sỏi. Chỉ đạo các Trung tâm Y tế quận/huyện tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định. Lưu ý chỉ đạo và giám sát tiêm vét sau khi kết thúc đợt tiêm chính để đạt mục tiêu đề ra.

- Trung tâm Y tế quận/huyện tổ chức thực hiện kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

- Trạm Y tế xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động tiêm chủng chiến dịch vắc xin chứa thành phần sỏi theo kế hoạch và báo cáo theo quy định.

- Các Bệnh viện đa khoa tỉnh, thành phố, bệnh viện huyện và các cơ sở y tế của địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm bố trí cán bộ phối hợp với cơ sở tiêm chủng thực hiện việc khám sàng lọc, tổ chức tiêm chủng tại cơ sở y tế và theo chỉ đạo của Sở Y tế, cấp cứu và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

Phụ lục I
DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG VÀ PHÂN BỐ VẮC XIN LẦN 1

TT	Tên tỉnh, thành phố	Đối tượng			Dự kiến phân bổ vắc xin lần 1***		
		Trẻ đủ 6 tháng tuổi *	Trẻ từ 6 tháng tuổi đến dưới 9 tháng tuổi **	Trẻ từ 11 – 15 tuổi tại vùng nguy cơ cao/rất cao	Trẻ đủ 6 tháng tuổi (vắc xin sởi)	Trẻ từ 6 tháng tuổi đến dưới 9 tháng tuổi (vắc xin sởi)	Trẻ từ 11-15 tuổi tại vùng nguy cơ cao/rất cao (vắc xin chứa thành phần sởi)
1	Hà Nội	20.136	4.237	33.982	21.000	4.400	7.100
2	Hải Phòng	1.255	1.256	34.862	1.300	1.300	7.300
3	Thái Bình	1.145	1.976	3.686	1.200	2.100	2.300
4	Nam Định	1.158	821	38.989	1.200	900	8.100
5	Hà Nam	450	690	5.964	500	700	3.100
6	Ninh Bình	672	339	15.081	700	400	3.200
7	Thanh Hoá	3.321	714	56.740	3.500	700	11.900
8	Bắc Giang	1.842	339	15.120	1.900	400	3.200
9	Bắc Ninh	1.329	458	0	1.400	500	0
10	Phú Thọ	1.327	582	1.355	1.400	600	1.000
11	Vĩnh Phúc	927	1.112	6.039	1.000	1.200	3.200
12	Hải Dương	0	2.014	5.150	0	2.100	2.700
13	Hung Yên	348	218	0	400	200	0
14	Thái Nguyên	777	350	0	800	400	0
15	Bắc Cạn	180	110	4.167	200	100	2.600
16	Quảng Ninh	567	559	32.040	600	600	6.700
17	Hoà Bình	715	467	12.619	700	500	2.600
18	Nghệ An	2.626	1.626	77.300	2.700	1.700	16.200
19	Hà Tĩnh	469	1.344	0	500	1.400	0
20	Lai Châu	583	439	0	600	500	0
21	Lạng Sơn	619	70	4.785	600	100	3.000
22	Tuyên Quang	600	755	1.290	600	800	900
23	Hà Giang	805	770	64.739	800	800	13.500
24	Cao Bằng	272	451	17.577	300	500	3.700
25	Yên Bái	845	544	1.384	900	600	1.000
26	Lào Cai	862	1.066	0	900	1.100	0
27	Sơn La	999	594	21.710	1.000	600	4.500

TT	Tên tỉnh, thành phố	Đối tượng			Dự kiến phân bổ vắc xin lần 1***		
		Trẻ đủ 6 tháng tuổi *	Trẻ từ 6 tháng tuổi đến dưới 9 tháng tuổi **	Trẻ từ 11 – 15 tuổi tại vùng nguy cơ cao/rất cao	Trẻ đủ 6 tháng tuổi (vắc xin sởi)	Trẻ từ 6 tháng tuổi đến dưới 9 tháng tuổi (vắc xin sởi)	Trẻ từ 11-15 tuổi tại vùng nguy cơ cao/rất cao (vắc xin chứa thành phần sởi)
28	Điện Biên	724	1.035	9.500	800	1.100	5.000
29	Quảng Bình	519	630	25.475	500	700	5.300
30	Quảng Trị	480	455	10.392	500	500	2.200
31	Thừa Thiên Huế	572	1.074	14.627	600	1.100	3.100
32	Đà Nẵng	367	1.192	17.075	400	1.200	3.600
33	Quảng Nam	860	570	50.341	900	600	10.500
34	Quảng Ngãi	930	769	79.553	1.000	800	16.600
35	Bình Định	1.217	643	0	1.300	700	0
36	Phú Yên	527	508	16.925	600	500	3.500
37	Khánh Hòa	0	0	28.264	0	0	5.900
38	Ninh Thuận	0	0	9.140	0	0	4.800
39	Bình Thuận	1.223	2.807	15.032	1.300	2.900	3.100
40	Kon Tum	942	55	39.879	1.000	100	8.300
41	Gia Lai	0	0	122.137	0	0	25.500
42	Đắk Lắk	2.246	1.137	49.878	2.300	1.200	10.400
43	Đắk Nông	661	292	6.457	700	300	3.400
44	TP Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	0
45	Bà Rịa Vũng Tàu	780	569	17.583	800	600	3.700
46	Đồng Nai	820	708	37.656	900	700	7.900
47	Tiền Giang	662	963	51.436	700	1.000	10.800
48	Long An	0	0	40.543	0	0	8.500
49	Lâm Đồng	1.685	1.063	39.813	1.800	1.100	8.300
50	Tây Ninh	324	363	0	300	400	0
51	Cần Thơ	0	646	19.088	0	700	4.000
52	Sóc Trăng	979	294	60.064	1.000	300	12.600
53	An Giang	0	0	4.470	0	0	2.800
54	Bến Tre	0	0	0	0	0	0
55	Trà Vinh	403	608	0	400	600	0

TT	Tên tỉnh, thành phố	Đối tượng			Dự kiến phân bổ vắc xin lần 1***		
		Trẻ đủ 6 tháng tuổi *	Trẻ từ 6 tháng tuổi đến dưới 9 tháng tuổi **	Trẻ từ 11 – 15 tuổi tại vùng nguy cơ cao/rất cao	Trẻ đủ 6 tháng tuổi (vắc xin sởi)	Trẻ từ 6 tháng tuổi đến dưới 9 tháng tuổi (vắc xin sởi)	Trẻ từ 11-15 tuổi tại vùng nguy cơ cao/rất cao (vắc xin chứa thành phần sởi)
56	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0
57	Đồng Tháp	1.074	996	56.341	1.100	1.000	11.800
58	Bình Dương	473	656	25.022	500	700	5.200
59	Bình Phước	789	883	31.862	800	900	6.700
60	Kiên Giang	863	1.121	63.381	900	1.200	13.200
61	Cà Mau	0	1.390	39.988	0	1.500	8.400
62	Bạc Liêu	548	597	28.385	600	600	5.900
63	Hậu Giang	345	229	27.338	400	200	5.700
Miền Bắc		45.553	24.936	464.079	47.500	26.300	112.800
Miền Trung		6.695	8.648	266.824	7.100	9.000	58.600
Tây Nguyên		3.849	1.484	218.351	4.000	1.600	47.600
Miền Nam		9.745	11.086	542.970	10.200	11.500	115.500
TOÀN QUỐC		65.842	46.154	1.492.224	68.800	48.400	334.500

* Trẻ chưa đến độ tuổi tiêm chủng trong chiến dịch tiêm chủng đợt 1, 2 năm 2025.

** Trẻ chưa được tiêm chủng trong chiến dịch tiêm chủng đợt 1, 2 năm 2025.

*** Phân bổ đủ nhu cầu cho nhóm trẻ đủ 06 tháng tuổi và nhóm trẻ từ 06 tháng tuổi đến dưới 9 tháng tuổi; nhóm trẻ từ 11 đến 15 tuổi: các tỉnh, thành phố có nhu cầu dưới 2.000 đối tượng phân bổ 70%; từ 2.000-5.000 đối tượng phân bổ 60%; từ 5.000-10.000 đối tượng phân bổ 50%, trên 10.000 đối tượng phân bổ 20%.

8

Phụ lục II

BÁO CÁO TỔNG HỢP TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG BỆNH SỞI

Viện/Tỉnh

Từ ngày...../...../..... đến ngày/...../.....

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VẮC XIN CHỨA THÀNH PHẦN SỞI

TT	Tỉnh	Loại vắc xin	Tên vắc xin	Tên nhà sản xuất	Số lô	Hạn sử dụng	Số tiêm	Số hủy	Số sử dụng ¹	Số hiện còn
1										
2										
.....										
	Khu vực									

¹ Số sử dụng = số tiêm + số hủy**II. KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG**

Tỷ lệ tiêm chủng

- Trẻ đủ 6 tháng tuổi: / (số mũi tiêm/tổng số đối tượng); tỷ lệ:.....%

- Trẻ từ 6 đến dưới 9 tháng tuổi: / (số mũi tiêm/tổng số đối tượng); tỷ lệ:.....%

- Trẻ từ 11 đến 15 tuổi: / (số mũi tiêm/tổng số đối tượng); tỷ lệ:.....%.

- Trẻ từ 11 đến 15 tuổi: / (số mũi tiêm tổng số đợt tiêm); tỷ lệ %										
TT	Tên đơn vị	Kết quả tiêm chủng						Số TH chống chỉ định ¹	Số TH phản ứng thông thường ²	Số TH phản ứng nặng ³
		Trẻ đủ 6 tháng tuổi		Trẻ từ 6 tháng đến dưới 9 tháng		Trẻ từ 11 đến 15 tuổi				
		Tổng số đối tượng	Số được tiêm	Tổng số đối tượng	Số được tiêm	Tổng số đối tượng	Số được tiêm			
1										
2										
Tổng số										

¹ **Chống chỉ định:**

Số trường hợp chống chỉ định trong đợt tiêm chủng:

Lý do chống chỉ định:

^{2,3} Báo cáo các trường hợp phản ứng thông thường và sự cố bất lợi sau tiêm chủng được báo cáo theo các biểu mẫu tại Thông tư 34/2018/TT – BYT ngày 12 tháng 11 năm 2018.**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN****1. Công tác chỉ đạo**

-.....

-.....

2. Tổ chức thực hiện**2.1. Thời gian triển khai**

- Thời gian chung triển khai tiêm vắc xin tại xã/ huyện: Từ ngày tháng năm 20 đến ngày tháng năm 20

- Tổng số điểm tiêm chủng:, trong đó:

○ Số điểm tiêm chủng tại trạm:

○ Số điểm tiêm chủng tại trường học:

○ Số điểm tiêm chủng khác:

2.2. Hoạt động truyền thông

Công tác thực hiện	Số lượt
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn	
Tổng số lớp huấn luyện đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

3. Hậu cần

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn
Vắc xin, vật tư						
Vắc xin sởi (liều)						
Vắc xin chứa thành phần sởi (liều)						
BKT 0,5ml (cái)						
Hộp an toàn (chiếc)						
Vật tư khác:						

*: Số liều vắc xin đã tiêm cho trẻ và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

4. Kinh phí

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (đồng)
1. Ngân sách Trung ương cấp	
2. Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
- Huyện:	
- Xã:	
3. Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
4. Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
Tổng cộng	

5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

- Tuyên tỉnh: Số lượt giám sát:lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm

- Tuyên huyện: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm.

6. Thuận lợi

7. Khó khăn

Người tổng hợp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngàythángnăm 2025

Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên, đóng dấu)